TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 517/2020/HSPT
Ngày 22/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Phúc;
- Các Thẩm phán: + Ông Thái Duy Nhiệm;
+ Ông Nguyễn Xuân Phách.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải, Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H, mở phiên tòa công khai xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự đã được thụ lý số 477/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Quang V; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1966, tại tỉnh Y; nơi cư trú: Số nhà 19 BC, phường TT, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Nguyên Trưởng Phòng Khảo thí Sở GD&ĐT tỉnh H, Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị Khai trừ tại Quyết định số 120- QĐ/UBKT ngày 12/7/2019 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh H; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn VC, sinh năm 1933 và con bà Luyện TG (đã chết); có vợ là bà Nguyễn Thị VH, sinh năm 1974; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 14/9/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất.

2. Đỗ Mạnh T; sinh ngày 04 tháng 12 năm 1979, tại tỉnh H; nơi cư trú: Số nhà 45, khu 7, thị trấn CN, huyện LT, tỉnh H; nghề nghiệp: Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT huyện LT, tỉnh H; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị Khai trừ tại Quyết định số 505- QĐ/HU ngày 11/7/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy LT; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ ĐT, sinh năm 1954 và con bà Đinh TN, sinh năm 1955; có vợ Nguyễn Thị YH, sinh năm 1980; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 03/8/2018 đến nay, hiện đang bị tạm

giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất.

3. Khương Ngọc C; sinh ngày 06 tháng 7 năm 1975 tại tỉnh Đ; nơi cư trú: Số nhà 4, đường HC, xóm 9, xã SN, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Nguyên Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ, Công an tỉnh H, bị tước quân tịch tại Quyết định số 7026- QĐ- BCA-X01 ngày 13/9/2019 của Bộ trưởng Bộ công an, Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị khai trừ tại Quyết định số 978-QĐ/ĐUCA ngày 20/9/2019 của Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh H; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khương Tiến TC, sinh năm 1945 và con bà Trần Thị TV, sinh năm 1952; vợ là Bùi Thị HN, sinh năm 1977; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 13/9/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất.

Các bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị:

1. Nguyễn Khắc T; sinh ngày 12 tháng 01 năm 1981 tại tỉnh H; nơi cư trú: Số nhà 09, tổ 21, phường TT, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Công chức Phòng Khảo thí Sở GD&ĐT tỉnh H; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc TB, sinh năm 1957 (đã chết) và con bà Vũ Thị HH, sinh năm 1958; có vợ là Bùi Thị HM, sinh năm 1981; có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 03/8/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

2. Diệp Thị Hồng L; sinh ngày 04 tháng 3 năm 1974 tại tỉnh H; nơi cư trú: Số nhà 28, tổ 10, đường SL, phường PL, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Nguyên Phó Trưởng Phòng Khảo thí Sở GD&ĐT tỉnh H; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị Khai trừ tại Quyết định số 121- QĐ/UBKT ngày 12/7/2019 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan Tỉnh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp XL (đã chết) và con bà Vũ Thị HT (đã chết); có chồng Nguyễn BG, sinh năm 1960; có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 14/5/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

3. Nguyễn Thị Th; sinh ngày 15 tháng 02 năm 1979 tại tỉnh H; nơi cư trú: Khu dự án MP, phường HG, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Giáo viên; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị Khai trừ tại Quyết định số 115-QĐ/UBKTTH.U ngày 03/7/2019 của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy H; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc BK (đã chết) và con bà Phạm TL, sinh năm 1954; chồng là Bùi Thanh TK, sinh năm 1975; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003 và nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 24/4/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

4. Nguyễn Thị Hồng Ch; sinh ngày 29 tháng 10 năm 1980 tại tỉnh H; nơi cư trú: Số nhà 926, đường DV, tổ 9, phường TB, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Giáo viên; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị Khai trừ tại Quyết định số 114- QĐ/UBKTTH.U ngày 03/7/2019 của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy H; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn DH (đã chết) và con bà Đặng Thị HA, sinh năm 1956; chồng là Bùi BH, sinh năm 1982; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 24/4/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

5. Bùi Thanh Tr; sinh ngày 14 tháng 02 năm 1980 tại tỉnh H; nơi cư trú: Tiểu khu 6, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh H; nghề nghiệp: Giáo viên; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị Khai trừ tại Quyết định số 110- QĐ/UBKTHU ngày 03/7/2019 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy LS; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi DL (đã chết) và con bà Trương TM, sinh năm 1953; chồng là Đỗ ML, sinh năm 1982; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 24/4/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

6. Đào Ngọc Ng; sinh ngày 07 tháng 9 năm 1980 tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: LP, xã PP, huyện LT, tỉnh H; nghề nghiệp: Giáo viên; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị Khai trừ tại Quyết định số 110- QĐ/UBKTHU ngày 03/7/2019 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy LT; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào NT, sinh năm 1944 và con bà Triệu Thị CT, sinh năm 1949; vợ là Đào Thị CY, sinh năm 1982; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006 và nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 13/9/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

7. Nguyễn Đức A; sinh ngày 12 tháng 11 năm 1979 tại tỉnh D; nơi cư trú: Số nhà 190, đường DT, phường TT, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Thanh tra viên, phòng thanh tra Sở GDĐT tỉnh H; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị Khai trừ tại Quyết định số 579- QĐ/ĐUK ngày 28/11/2019 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh H; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn ĐH, sinh năm 1940 và con bà: Bùi TP, sinh năm 1952; vợ là Nguyễn Thị MT, sinh năm 1983; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2015; Bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

8. Lê Thị N; sinh ngày 09 tháng 12 năm 1969 tại tỉnh H; nơi cư trú: Số nhà 32, tổ 21, phường HG, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Hiệu trưởng Trường THPT chuyên VT, H; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị Khai trừ tại Quyết định số 697- QĐ/TH.U ngày 03/12/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy H trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê HV (đã chết) và con bà A Thị HE (đã chết); chồng là Đinh VD, sinh năm 1969; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993 và nhỏ

nhất sinh năm 2002; bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

9. Quách Thanh P; sinh ngày 25 tháng 5 năm 1969 tại tỉnh H; nơi cư trú: Xóm BC, xã TS, huyện KI, tỉnh H; nghề nghiệp: Phó Hiệu trưởng Trường THPT 19/5 huyện KI, tỉnh H; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị Khai trừ tại Quyết định số 212- QĐ/UBKTHU ngày 02/12/2019 của Ủy ban Kiểm tra Hyện ủy KI; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách QH (đã chết) và con bà: Bùi GT, sinh năm 1946; vợ là Bùi HY, sinh năm 1975; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997 và nhỏ nhất sinh năm 2003; bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

10. Nguyễn Tân Nh; sinh ngày 18 tháng 5 năm 1979 tại tỉnh H; nơi cư trú: Số nhà 80, tổ 17, phường HG, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Chuyên viên phòng khảo thí – Sở GDĐT tỉnh H; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị Khai trừ tại Quyết định số 606- QĐ/ĐUK ngày 30/12/2019 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh H; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn CV, sinh năm 1940 và con bà Nguyễn LV, sinh năm 1945; vợ là Vũ Thị LY, sinh năm 1979; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2008; Bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

11. Phùng Văn Q; sinh ngày 02 tháng 6 năm 1966 tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số nhà 01, tổ 2, phường AL, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Trưởng phòng Giáo dục thường xuyên, Giáo dục chuyên nghiệp Sở GD&ĐT tỉnh H; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị Khai trừ tại Quyết định số 578-QĐ/ĐUK ngày 28/11/2019 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh H; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng VN, sinh năm 1941 và con bà Hà Thị KH, sinh năm 1944; vợ là Phạm Thị BM, sinh năm 1970; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1992 và nhỏ nhất sinh năm 1999; bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

12. Hồ S; sinh ngày 30 tháng 01 năm 1975; nơi cư trú: Thôn PT, xã PH, huyện LT, tỉnh H; nghề nghiệp: Giáo viên; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị Khai trừ tại Quyết định số 164- QĐ/UBKTHU ngày 04/12/2019 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy LT; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ VR (đã chết) và con bà Lê Thị PG, sinh năm 1942; vợ là Phạm Thị ST, sinh năm 1974; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam ngày 13/9/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Người bào chữa:

1. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang V: Luật sư Huỳnh Phương X - Văn phòng luật sư HX thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Tầng 4, số 348 đường B, quận G, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo Khương Ngọc C: Luật sư Đặng Văn R - Văn phòng luật sư CP thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 65B phố ĐG, phường QG, quận E, thành phố Hà Nội; Luật sư Phan Thị M - Công ty Luật TNHH MĐ thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà SM, số 78 phố RT, phường HD, quận GC, thành phố Hà Nội. có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án song những người này đều không kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Việc thành lập Ban chỉ đạo thi, Hội đồng thi Kỳ thi Trung học phổ thông Quốc gia năm 2018.

Ngày 14/5/2018, Uỷ ban nhân dân (UBND) tỉnh H ra Quyết định số 1165/QĐ-UBND về việc thành lập Ban chỉ đạo Kỳ thi Trung học phổ thông (THPT) Quốc gia năm 2018, gồm: Trưởng ban, 06 Phó Trưởng ban, 35 Ủy viên và 07 thành viên Tổ thư ký. Ngày 15/5/2018, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (Sở GD&ĐT) tỉnh Hòa Bình ra Quyết định số 1196/QĐ-SGDĐT thành lập Hội đồng thi và các Ban của Hội đồng thi THPT quốc gia năm 2018. Trong đó, Hội đồng thi gồm: Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch và 13 Ủy viên; 07 Ban, gồm: Ban Thư ký, Ban in sao đề thi, Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi, Ban Coi thi, Ban Làm phách, Ban Chấm thi và Ban P khảo.

2. Chức vụ, quyền hạn và nhiệm vụ của các bị cáo trong Kỳ thi Trung học phổ thông Quốc gia năm 2018.

Trong Kỳ thi, các bị cáo tham gia Ban chỉ đạo, Hội đồng thi, gồm: Nguyễn Quang V, Trưởng phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục (Phòng Khảo thí), là Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên thường trực Hội đồng thi, Trưởng ban Thư ký Hội đồng thi, Phó Trưởng ban chấm thi, phụ trách Tổ chấm bài thi trắc nghiệm; Diệp Thị Hồng L, Phó Trưởng phòng Phòng Khảo thí, là Tổ trưởng Tổ thư ký Ban chỉ đạo Kỳ thi, Ủy viên Hội đồng thi, Phó Trưởng Ban thư ký Hội đồng thi, Phó Trưởng ban chấm thi, phụ trách Tổ chấm bài thi tự luận môn Ngữ văn; Đỗ Mạnh T, Phó Hiệu trưởng Trường phổ thông DTNT THCS và THPT huyện LT, tỉnh H, là Ủy viên Tổ chấm bài thi trắc nghiệm; Nguyễn Khắc T, Chuyên viên Phòng Khảo thí, là Thành viên Tổ thư ký Ban chỉ đạo Kỳ thi, Ủy viên Ban Thư ký Hội đồng thi, Ủy viên Tổ chấm bài thi trắc nghiệm; Nguyễn Thị Th, giáo viên Trường THPT Lạc Long Quân, tỉnh H, là Tổ trưởng Tổ 1 chấm bài thi tự luận môn Ngữ văn; Nguyễn Thị Hồng Ch, giáo viên Trường THPT Ngô Quyền, tỉnh H, là Tổ trưởng Tổ 2 chấm bài thi tự luận môn Ngữ văn; Bùi Thanh Tr, giáo viên Trường THPT LS, tỉnh H, là Tổ trưởng Tổ 3 chấm bài thi tự luận môn Ngữ văn; Khương Ngọc C, Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ Công an tỉnh H, là Ủy viên Ban chỉ đạo Kỳ thi; Quách Thanh P, Phó Hiệu trưởng Trường THPT 19/5 tỉnh H, là Phó trưởng Ban làm phách;

Nguyễn Tân Nh, cán bộ Phòng khảo thí, là Ủy viên Ban thư ký Hội đồng thi; Nguyễn Đức A, Thanh tra viên sở GD&ĐT, được phân công Giám sát Tổ chấm thi trắc nghiệm; Đào Ngọc Ng, giáo viên Trường THPT Mường Bi, tỉnh H, là thành viên Tổ chấm thi trắc nghiệm; Phùng Văn Q, Trưởng Phòng giáo dục trung học, Sở GD&ĐT tỉnh H, là Ủy viên Ban chỉ đạo. Các bị cáo có chức vụ, quyền hạn trong ngành Giáo dục tỉnh H, nhưng không tham gia làm nhiệm vụ trong Kỳ thi, gồm: Lê Thị N, Hiệu trưởng Trường THPT chuyên VT, tỉnh H; Hồ S, giáo viên Trường THPT Thanh Hà, tỉnh H.

Ban chỉ đạo, Hội đồng thi, các Ban của Hội đồng thi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại các điều 7, 8 Quy chế thi THPT quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp THPT (Quy chế thi) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Công văn số 991/BGDĐT-QLCL ngày 15/3/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế thi (Công văn số 991); các quyết định của Ban Chỉ đạo, Hội đồng thi và văn bản hướng dẫn thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, vì vụ lợi, động cơ cá nhân, các bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, lợi dụng mối quan hệ đồng nghiệp, quan hệ cá nhân để cấu kết, can thiệp nâng điểm bài thi cho các thí sinh tham gia Kỳ thi THPT Quốc gia 2017 và 2018, tạo điều kiện để các thí sinh xét tốt nghiệp THPT và xét trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng.

3. Hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn sửa chữa can thiệp nâng điểm bài thi trắc nghiệm cho thí sinh của Nguyễn Quang V, Đỗ Mạnh T và Nguyễn Khắc T

Theo quy định tại Điều 26 Quy chế thi và Khoản 2, Phụ lục V ban hành kèm theo Công văn 991, thì việc chấm thi trắc nghiệm do Tổ xử lý bài thi trắc nghiệm thực hiện; các Phiếu trả lời trắc nghiệm (bài làm của thí sinh) được chấm bằng máy trên phần mềm chuyên dụng của Bộ GD&ĐT; các thành viên tham gia xử lý Phiếu trả lời trắc nghiệm không được mang theo bút chì, tẩy vào phòng chấm thi và không được sửa chữa, thêm bớt vào Phiếu trả lời trắc nghiệm của thí sinh với bất kỳ lý do gì. Sau khi quét, dữ liệu file ảnh bài làm của thí sinh (bài thi chấm theo thang điểm 10), kết quả chấm thi được lưu vào 02 đĩa CD giống nhau (01 đĩa giao cho Chủ tịch Hội đồng thi lưu giữ, 01 đĩa gửi chuyển phát nhanh về Bộ GD&ĐT).

Đầu tháng 5/2018, tại phòng làm việc của mình, Nguyễn Quang V đã bàn bạc, chỉ đạo Đỗ Mạnh T (Mạnh T) can thiệp nâng điểm bài thi trắc nghiệm cho một số thí sinh tham gia Kỳ thi THPT Quốc gia năm 2018 tỉnh H, Mạnh T đồng ý, đồng thời sau đó đã nói cho Nguyễn Khắc T (Khắc T) biết việc này. V và Mạnh T thống nhất sửa nâng điểm trực tiếp trên bài thi của thí sinh trước khi quét file ảnh gửi về Bộ GD&ĐT; V có trách nhiệm chuẩn bị chìa khóa phòng cất giữ bài thi, chấm bài thi trắc nghiệm, bố trí niêm phong cửa phòng chấm thi dễ bóc, khó bị phát hiện; Mạnh T trực tiếp can thiệp nâng điểm bài thi cho thí sinh.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho Mạnh T thực hiện tội phạm, V đã lựa chọn, đề xuất Mạnh T là thành viên Tổ chấm bài thi trắc nghiệm (tại thời điểm trình ký Quyết định thành lập Hội đồng thi THPT Quốc gia năm 2018, chưa có văn bản giới thiệu Đỗ Mạnh T); bố trí Tổ chấm bài thi trắc nghiệm làm việc, ăn nghỉ tại Tầng 5 Nhà công vụ Công an tỉnh H, trong đó, Phòng 503 là phòng ở của cán bộ chấm thi trắc nghiệm, Phòng 504 là phòng cất giữ bài thi; bố trí bộ phận giám sát, bảo vệ (Thanh tra Sở GD&ĐT và Công an tỉnh H) làm việc tại Phòng 405, Tầng 4; cầu thang từ Tầng 4 lên Tầng 5 được ngăn cách bằng cửa sắt có khóa, chìa khóa do A VG (bảo vệ Ban làm phách) quản lý sử dụng. Sau đó, V cung cấp danh sách thông tin thí sinh cần nâng điểm (họ tên, số báo danh, số điểm cần nâng, quan hệ của thí sinh,...) và chìa khóa Phòng 504 cho Đỗ Mạnh T.

Sau khi Bộ GD&ĐT công bố đáp án các môn thi trắc nghiệm trên mạng Internet, Mạnh T đã chuẩn bị các công cụ để đem vào địa điểm tổ chức chấm thi, gồm: Bút chì, tẩy, dao rọc giấy, đáp án các môn thi trắc nghiệm do Bộ GD&ĐT đã công bố; danh sách thông tin các thí sinh cần nâng điểm bài thi (họ tên thí sinh, số báo danh, điểm yêu cầu các môn thi, nguyện vọng: tốt nghiệp THPT/tổng 04 môn 20 điểm, đỗ đại học/tổng điểm 03 môn từ 23 - 25 điểm, xét vào trường Công an, quân đội/tổng điểm 03 môn từ 26 - 27 điểm, xét tuyển vào trường trung cấp Công an/tổng điểm 03 môn từ 23 - 24 điểm, cột ghi chú mối quan hệ của thí sinh), danh sách này gồm số thí sinh do V cung cấp và số thí sinh Mạnh T trực tiếp quan hệ tiếp nhận.

Vào buổi tối các ngày từ 30/6 đến 03/7/2018, Mạnh T cùng Khắc T bóc niêm phong cửa Phòng, sử dụng chìa khóa do V cung cấp để mở khóa, vào Phòng 504 để thực hiện việc can thiệp nâng điểm bài thi cho thí sinh. Mạnh T và Khắc T đã dùng dao rọc giấy rạch theo mép gấp niêm phong túi đựng bài thi số 2, số 1; lấy bài thi của thí sinh cần nâng điểm, đối chiếu với đáp án của Bộ GD&ĐT, tẩy đáp án sai của thí sinh và dùng bút chì tô lại đáp án đúng, hoặc tẩy tất cả đáp án của thí sinh rồi tô lại đáp án đúng (theo số điểm yêu cầu); sau đó, các bị cáo cất lại bài thi vào túi đựng bài thi, dập ghim hoặc phết hồ dán lên niêm phong túi bài thi để tránh bị phát hiện. Sau khi can thiệp nâng điểm bài thi, quá trình chấm thi, Đỗ Mạnh T phát hiện có một số bài thi của thí sinh mặc dù đã được sửa chữa, can thiệp nâng điểm trước đó nhưng số điểm nâng chưa đạt yêu cầu, Mạnh T tiếp tục can thiệp nâng điểm cho các bài thi này, sau đó dùng máy tính quét lại bài thi (tập bài thi), ghi đè lên file ảnh đã quét, đổi ngày giờ trên máy tính và gửi kết quả chấm thi về Bộ GD&ĐT. Kết thúc việc chấm thi, Mạnh T đưa chìa khóa Phòng 504 cho Khắc T để Khắc T chuyển lại cho V.

Ngoài ra, trong Kỳ thi THPT Quốc gia năm 2017 tỉnh H, khi tham gia chấm thi, Khắc T can thiệp nâng điểm bài thi trắc nghiệm cho thí sinh Đinh Ngọc K (là cháu Khắc T) nâng 13,35 điểm.

Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đã trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định các bài thi trắc nghiệm của thí sinh có dấu hiệu bị cáo can thiệp nâng điểm. Kết quả giám định kết luận: Có 145 bài thi của 58 thí sinh bị cáo can thiệp tẩy xóa, chỉnh sửa đáp án, các đáp án trên bài thi trắc nghiệm

không phải do cùng một người tô ra. Căn cứ kết quả giám định, Bộ GD&ĐT đã chấm thẩm định số bài thi này, kết quả xác định 145 bài thi trắc nghiệm của 58 thí sinh được can thiệp nâng điểm, số điểm nâng từ 0,2 điểm đến 9,25 điểm/một môn thi. Các thí sinh này đã sử dụng kết quả thi để xét tốt nghiệp THPT, xét tuyển vào các trường đại học năm 2018.

4. Hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn sữa chữa nâng điểm bài thi tự luận môn Ngữ văn của Nguyễn Quang V, Đỗ Mạnh T, Diệp Thị Hồng L, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Hồng Ch và Bùi Thanh Tr.

Theo quy định của Bộ GD&ĐT, việc làm phách và chấm bài thi tự luận thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 8; Điều 25 Quy chế thi và các khoản 1, 2, 3 Phụ lục V ban hành kèm theo Công văn số 991. Theo đó, quy trình tóm tắt như sau: Ban làm phách làm việc độc lập với các ban khác của Hội đồng thi; thực hiện nhiệm vụ "sinh mã phách" (số phách được sinh ngẫu nhiên từ phần mềm quản lý thi, đảm bảo mỗi bài thi tương ứng duy nhất với một số phách), "số phách" phải được bảo mật tuyệt đối; bài thi sau khi làm phách được bàn giao cho Ban Thư ký Hội đồng thi để thực hiện quy trình chấm thi. Việc chấm thi thực hiện theo quy trình chấm hai vòng độc lập tại hai phòng chấm riêng biệt. Lần chấm thứ nhất, Trưởng môn chấm thi tổ chức bốc thăm nguyên túi đựng bài thi (đã đánh mã số) giao cho cán bộ chấm thi (CBChT); kết quả chấm bài thi ghi trên Phiếu chấm cá nhân. Lần chấm thứ hai, Trưởng môn chấm thi tổ chức bốc thăm cho CBChT lần thứ hai, đảm bảo không giao trở lại túi bài thi đã chấm cho chính người đã chấm lần thứ nhất; CBChT chấm điểm trực tiếp vào bài làm của thí sinh và ghi điểm vào phiếu ghi điểm. Bài thi được chấm theo thang điểm 10. Kết thúc hai vòng chấm thi, thành viên Ban thư ký Hội đồng thi, Trưởng môn chấm thi, giám khảo chấm thi đối chiếu kết quả của hai vòng chấm thi, xử lý các trường hợp có chênh lệch điểm giữa các giám khảo chấm thi

Mặc dù biết rõ các quy định trên, nhưng vì muốn nâng điểm bài thi cho một số thí sinh, Nguyễn Quang V đã chỉ đạo Đỗ Mạnh T thực hiện việc "Sinh mã phách" trái quy định (Mạnh T không có nhiệm vụ làm "sinh mã phách", việc này thuộc trách nhiệm của Ban làm phách), mục đích để V, Mạnh T lấy thông tin mã phách của các thí sinh cần nâng điểm môn Ngữ văn, sau đó giao cho Ban làm phách thực hiện nhiệm vụ làm phách.

Vào ngày 28/6/2018, tại Phòng 504 (Phòng chấm thi trắc nghiệm), Mạnh T sử dụng máy tính của Tổ chấm thi trắc nghiệm thực hiện việc "sinh mã phách" từ phần mềm quản lý thi; sau đó, Mạnh T bàn giao các "biểu dồn túi" và "biểu mã phách" cho Ban làm phách thực hiện nhiệm vụ. Quá trình "sinh mã phách", Mạnh T đã tập hợp danh sách, thông tin các thí sinh cần nâng điểm bài thi môn Ngữ văn (số báo danh, mã phách, mã túi bài thi, điểm yêu cầu và ghi chú quan hệ của thí sinh) để chuyển cho V; V đã chuyển danh sách, thông tin số thí sinh này cho Diệp Thị Hồng L (phụ trách các tổ chấm bài thi tự luận) để L can thiệp chấm nâng điểm bài thi.

Do V và L đã trao đổi thống nhất từ trước, nên khi nhận được danh sách thông tin thí sinh cần nâng điểm, L đã chủ động đối chiếu thông tin "mã phách", "mã túi đựng bài thi" theo tiến độ chấm thi của các Tổ chấm thi; chuyển các thông tin của thí sinh cho Nguyễn Thị Th (Tổ trưởng Tổ 1), Nguyễn Thị Hồng Ch (Tổ trưởng Tổ 2) và Bùi Thanh Tr (Tổ trưởng Tổ 3), chỉ đạo các Tổ trưởng can thiệp chấm nâng điểm bài thi cho thí sinh. Quá trình chấm thi, Th, Ch, Tr và các CBChT đã không thực hiện đúng Quy chế thi (không bốc thăm mã túi đựng bài thi và CBChT, không tổ chức chấm hai vòng độc lập,...). Các Tổ trưởng (Th, Chung, Trà) đọc "mã phách", "điểm yêu cầu" để các CBChT ghi lại, hoặc Tổ trưởng viết thông tin "mã phách", "điểm yêu cầu" ra phiếu chấm, sau đó CBChT sẽ chấm điểm cho thí sinh theo đúng "điểm yêu cầu"; hoặc có trường hợp Tổ trưởng ghi điểm trực tiếp vào bài thi của thí sinh, phiếu chấm để CBChT ký hợp thức, không phải chấm lại; cũng có trường hợp, L cùng với Tổ trưởng trực tiếp gặp CBChT để can thiệp nâng điểm bài thi cho thí sinh.

Căn cứ kết quả chấm thẩm định của Bộ GD&ĐT, xác định 22 bài thi môn Ngữ văn được chấm nâng điểm từ 1,25 điểm đến 4,5 điểm. Cơ quan điều tra đã làm rõ 20 bài thi của 20 thí sinh được chấm nâng điểm, còn lại 02 bài thi của thí sinh Phạm Thu TY và Bùi Thị Khánh KL không đủ căn cứ kết luận CBChT đã cố ý can thiệp nâng điểm cho thí sinh. Trong số 20 bài thi được chấm nâng điểm, thì Th chịu trách nhiệm 10 bài thi, Ch 07 bài thi và Tr 03 bài thi.

5. Hành vi đồng phạm lợi dụng chức vụ, quyền hạn can thiệp nâng điểm bài thi của các bị cáo Khương Ngọc C, Lê Thị N, Đào Ngọc Ng, Nguyễn Đức A, Nguyễn Tân Nh, Quách Thanh P và Phùng Văn Q.

Liên quan đến nhóm các bị cáo có hành vi chỉ đạo, trực tiếp can thiệp nâng nâng điểm bài thi cho thí sinh, có các bị cáo tham gia Ban chỉ đạo, Hội đồng thi hoặc công tác trong ngành giáo dục tỉnh H, khi biết Nguyễn Quang V và Đỗ Mạnh T tham gia chấm thi, đã có hành vi tác động, giúp sức để V, Mạnh T và đồng phạm can thiệp nâng điểm bài thi cho thí sinh, cụ thể:

- Khương Ngọc C, nguyên Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ Công an tỉnh H, Ủy viên Ban chỉ đạo Kỳ thi có quen biết Đỗ Mạnh T từ trước, 02 người đã nhiều năm tham gia công tác tổ chức thi tại tỉnh H. Đầu tháng 5/2018, khi tham gia họp tại Sở GD&ĐT tỉnh H để chuẩn bị cho Kỳ thi, C gặp Mạnh T, nhờ T can thiệp nâng điểm cho một số thí sinh là con em cán bộ Công an tỉnh H. Mạnh T đồng ý và nói C tạo điều kiện khi bố trí nhân sự bảo vệ để Mạnh T can thiệp nâng điểm được dễ dàng. Ngày 29/6/2018, C đến Phòng 504 Nhà khách tỉnh H (địa điểm chấm thi trắc nghiệm) đưa thông tin danh sách 10 thí sinh và nhờ Mạnh T can thiệp nâng điểm cho 10 thí sinh này, trong đó có 08 thí sinh C nói đã nhờ Nguyễn Quang V can thiệp nâng điểm, gồm: Phạm QA, Nguyễn UH, Lê Đỗ KH, Đới NTA, Khương BA, Vũ ĐY, Đào QD, Nguyễn LH, còn lại 02 thí sinh là Bùi AT và Phạm QN thì C nhờ T can thiệp nâng điểm.

Trong thời gian chấm bài thi trắc nghiệm, vào buổi tối các ngày từ 30/6 đến 03/7/2018, Mạnh T cùng Khắc T đã can thiệp nâng điểm bài thi trắc nghiệm

cho các thí sinh, cụ thể: Phạm QA, nâng điểm 03 môn thi Toán 2,2 điểm, Lý 3,75 điểm, Ngoại ngữ 4,2 điểm; Nguyễn UH; Lê Đỗ KH, nâng điểm 03 môn thi Toán 2,4 điểm, Sử 2,5 điểm, Ngoại ngữ 06 điểm; Đới NTA, nâng điểm 03 môn thi Toán 5,8 điểm, Sử 05 điểm, Ngoại ngữ 5,8 điểm; Khương BA, nâng điểm 02 môn thi Toán 4,8 điểm, Sử 04 điểm; Vũ ĐY, nâng điểm 03 môn thi Toán 4,2 điểm, Sử 4,75 điểm, Ngoại ngữ 05 điểm; Bùi AT, nâng điểm 02 môn thi Toán 6,2 điểm, Sử 4,5 điểm; Phạm QN, nâng điểm 04 môn thi Toán 1,4 điểm, Lý 01 điểm, Hóa 3,5 điểm, Ngoại ngữ 3,2 điểm; Đào QD, nâng điểm 02 môn thi Toán 6,2 điểm, Sử 5,5 điểm; Nguyễn LH, nâng điểm 03 môn thi Toán 4,2 điểm, Sử 2,25 điểm, Ngoại ngữ 3,2 điểm. Trong số 10 thí sinh trên, có 03 thí sinh là Nguyễn UH, Bùi AT và Đào QD, sau khi sinh mã phách, Mạnh T tập hợp danh sách 03 thí sinh này chuyển cho V để V chỉ đạo L can thiệp nâng điểm môn Ngữ văn; theo chỉ đạo của L, Th, Ch và Tr, các CBChT đã chấm nâng điểm bài thi môn Ngữ văn cho Nguyễn UH, nâng 02 điểm; Bùi AT, nâng 2,25 điểm và Đào QD, nâng 03 điểm. Sau khi chấm thi, C đã nhắn tin hỏi Mạnh T và Mạnh T đã thông tin cho C biết điểm của các thí sinh sau khi Mạnh T đã can thiệp nâng điểm. Các thí sinh này đã sử dụng kết quả thi để xét tốt nghiệp THPT và xét trúng tuyển vào các trường Đại học.

- Lê Thị N, Hiệu trưởng Trường THPT chuyên VT, tỉnh H: Do mối quan hệ thân quen, N nhận lời với người thân của thí sinh để giúp đỡ các thí sinh Nguyễn GP, Nguyễn GH, Nguyễn SG, Nguyễn AN, Cù VS, Lê PN, Lê DN và Phạm AH trong Kỳ thi THPT quốc gia năm 2018. Đầu tháng 6/2018, khi làm việc tại Sở GD&ĐT H, N gặp Đỗ Mạnh T người quen biết từ trước, N đã nhờ T giúp đỡ, nâng điểm để các thí sinh trên đạt điểm cao trong Kỳ thi; T nhận lời và yêu cầu N chuyển thông tin thí sinh cho T (họ tên, số báo danh,...). Từ ngày 15-27/6/2018, N chuyển thông tin 08 thí sinh trên cho Mạnh T. Trong thời gian chấm thi trắc nghiệm, vào buổi tối các ngày từ 30/6 đến 03/7/2018, Mạnh T cùng Khắc T đã can thiệp nâng điểm bài thi trắc nghiệm cho các thí sinh. Sau khi có kết quả thi, thấy thí sinh đạt điểm cao, N đã gọi điện cảm ơn T. Các thí sinh này đã sử dụng kết quả thi để xét tốt nghiệp THPT và xét trúng tuyển vào các trường Đại học.

- Đào Ngọc Ng, giáo viên Trường THPT Mường Bi, tỉnh H, thành viên Tổ chấm thi trắc nghiệm quen biết Mạnh T từ khoảng năm 2006, trong Kỳ thi, Ng và Mạnh T cùng là thành viên Tổ chấm bài thi trắc nghiệm. Từ tháng 5/2018, khi gặp nhau tại Sở GD&ĐT tỉnh H, Ng đã gặp và nhờ Mạnh T giúp nâng điểm bài thi cho một số thí sinh là con em gia đình, học sinh của Ng. Khoảng thời gian từ ngày 28-30/5/2018, tại khách sạn ĐA, H, Ng chuyển giấy báo dự thi của 04 thí sinh Bùi RN, Trần AD, Nguyễn RQ và Phạm RH cho Mạnh T.

Ngày 30/6/2018, Ng tiếp tục chuyển danh sách thông tin (số báo danh) của thí sinh và nhờ Mạnh T can thiệp nâng điểm bài thi cho 04 thí sinh này, Mạnh T đồng ý. Trong thời gian chấm thi trắc nghiệm, vào buổi tối các ngày từ 30/6 đến 03/7/2018, Mạnh T cùng Khắc T đã can thiệp nâng điểm bài thi trắc

nghiệm cho các thí sinh trên, cụ thể: Trần AD, nâng điểm 03 môn thi Toán 05 điểm, Lý 4,25 điểm, Ngoại ngữ 6,8 điểm; Phạm RH, nâng điểm 02 môn thi Toán 05 điểm, Sử 05 điểm; Nguyễn RQ, nâng điểm 03 môn thi Toán 8,2 điểm, Lý 09 điểm, Hóa 9,25 điểm; Bùi RN, nâng điểm 03 môn thi Toán 3,6 điểm, Lý 5,25 điểm, Hóa 4,75 điểm. Trong số 04 thí sinh trên, thí sinh Phạm RH được Mạnh T can thiệp nâng điểm bài thi môn Ngữ văn; cụ thể, sau khi sinh mã phách, Mạnh T tập hợp danh sách thí sinh này chuyển cho V để V chỉ đạo L can thiệp nâng điểm bài thi môn Ngữ văn; theo chỉ đạo của L, Th đã chấm nâng điểm bài thi môn Ngữ văn cho Phạm RH, nâng 02 điểm. Sau đó, các thí sinh này đã sử dụng kết quả thi để xét tốt nghiệp THPT và xét trúng tuyển vào các trường đại học.

- Nguyễn Đức A, Thanh tra viên sở GD&ĐT, Giám sát Tổ chấm thi trắc nghiệm quen biết Mạnh T từ khi cùng làm việc tại Sở GD&ĐT tỉnh H, biết Mạnh T đã nhiều năm tham gia công tác chấm thi. Trong Kỳ thi, A có nhiệm vụ giám sát, kiểm tra tại các điểm thi, giám sát Tổ chấm thi trắc nghiệm. Do quan hệ quen biết và được người thân thí sinh nhờ giúp đỡ, khoảng tháng 5/2018, A gặp Mạnh T tại sở GD&ĐT tỉnh H, nhờ Mạnh T can thiệp nâng điểm cho 02 thí sinh là Bạch NC và Nguyễn XN, Mạnh T đồng ý. Khoảng giữa tháng 6/2018, A chuyển danh sách thông tin thí sinh cho Mạnh T. Trong thời gian chấm thi trắc nghiệm, vào buổi tối các ngày từ 30/6 đến 03/7/2018, Mạnh T cùng Khắc T đã can thiệp nâng điểm bài thi trắc nghiệm cho các thí sinh trên, cụ thể: Bạch NC, nâng điểm 02 môn thi: Toán 5,2 điểm, Sử 2,75 điểm; Nguyễn XN, nâng điểm 05 môn thi: Toán 5 điểm, Lý 5,25 điểm, Hóa 5,75, Sinh 1,25 điểm, Ngoại ngữ 3,8 điểm. Sau đó, các thí sinh này đã sử dụng kết quả thi để xét tốt nghiệp THPT và xét trúng tuyển vào các trường đại học.

- Nguyễn Tân Nh, cán bộ Phòng khảo thí, Ủy viên Ban thư ký Hội đồng thi quen biết Mạnh T từ khi học THPT, sau đó cùng làm việc trong ngành Giáo dục tỉnh H; trong Kỳ thi, Nh là thành viên Ban thư ký Hội đồng thi, làm nhiệm vụ tại Tổ chấm bài thi tự luận. Do có quan hệ thân thiết với người thân thí sinh và muốn nâng điểm bài thi cho thí sinh, tối ngày 28-29/6/2018, Nh gặp Mạnh T trong phòng làm việc của Nh tại Sở GD&ĐT tỉnh H; Nh nhờ Mạnh T can thiệp nâng điểm bài thi cho thí sinh Quách Tất XM, Mạnh T đồng ý. Đêm ngày 03/7/2018, Mạnh T đã can thiệp nâng điểm bài thi trắc nghiệm cho thí sinh Quách Tất XM, nâng điểm 03 môn thi: Toán 4,4 điểm, Lý 5,75 điểm, Ngoại ngữ 6,4 điểm. Thí sinh XM đã sử dụng kết quả thi 03 môn để xét tốt nghiệp THPT và xét trúng tuyển Học viện An ninh nhân dân.

- Quách Thanh P, Phó Hiệu trưởng Trường THPT 19/5 huyện KI, tỉnh H, Phó trưởng Ban làm phách quen biết Mạnh T từ khi T công tác tại Phòng khảo thí Sở GD&ĐT tỉnh H; trong Kỳ thi, P là Phó Trưởng Ban làm phách, làm nhiệm vụ tại Nhà khách tỉnh H. Do có quan hệ thân thiết và được người thân thí sinh nhờ giúp đỡ, nên trước Kỳ thi, P đã gọi điện nhờ Mạnh T giúp can thiệp nâng điểm bài thi cho thí sinh Bạch XT. Trong tháng 5/2018, P hẹn gặp Mạnh T tại nhà riêng ở huyện KI, H; tại đây, P chuyển thông tin thí sinh Bạch XT (họ tên, số báo danh, số phòng thi) và nhờ T can thiệp nâng điểm bài thi cho XT,

Mạnh T đồng ý. Mạnh T đã can thiệp nâng điểm cho Bạch XT 03 môn thi Toán 5,5 điểm, Lý 5,75 điểm, Sinh 01 điểm. Sau khi chấm thi, Mạnh T điện thoại thông báo cho P biết đã giúp được cho thí sinh Bạch XT. Sau đó, XT đã sử dụng kết quả thi để xét tốt nghiệp THPT và xét trúng tuyển Trường Đại học xây dựng.

Ngoài ra, do không nắm vững Quy chế thi, Quách Thanh P đã không làm hết trách nhiệm trong việc trực tiếp tổ chức, chỉ đạo Ban làm phách thực hiện nhiệm vụ, để Ban làm phách không thực hiện việc "sinh mã phách" mà nhận "mã phách" từ Mạnh T đã làm trước đó.

- Phùng Văn Q, Trưởng Phòng giáo dục trung học, Sở GD&ĐT tỉnh H, Ủy viên Ban chỉ đạo Kỳ thi quen biết Mạnh T từ khi T công tác tại Phòng khảo thí Sở GD&ĐT tỉnh H; trong Kỳ thi, Q là Ủy viên Ban chỉ đạo thi. Do có quan hệ thân thiết và được người thân thí sinh nhờ giúp đỡ, nên vào buổi chiều ngày 27/6/2018, Q gặp Mạnh T trong phòng làm việc của Q tại Sở GD&ĐT tỉnh H nhờ Mạnh T can thiệp nâng điểm bài thi cho thí sinh Bùi VM, Mạnh T đồng ý.

Trong thời gian chấm thi trắc nghiệm, Mạnh T đã can thiệp nâng điểm cho Bùi VM 05 môn thi Toán 3,4 điểm, Lý 5,25 điểm, Hóa 1,75 điểm, Sinh 2,75 điểm, Ngoại ngữ 3,8 điểm, riêng môn Ngữ văn, sau khi "sinh mã phách", Mạnh T tập hợp danh sách thí sinh chuyển cho V để V chỉ đạo L can thiệp nâng điểm môn Ngữ văn. L chỉ đạo Th chấm nâng 2,75 điểm bài thi môn Ngữ văn. Sau đó, VM đã sử dụng kết quả thi 03 môn Toán, Lý, Ngoại ngữ để xét tốt nghiệp THPT và xét trúng tuyển Học viện An ninh nhân dân.

6. Hành vi Đưa hối lộ và Nhận hối lộ của Hồ S và Đỗ Mạnh T

Hồ S là giáo viên Trường THPT Thanh Hà, huyện LT, tỉnh H. Khoảng tháng 3/2018, Trần Thị L mẹ đẻ thí sinh Đỗ Trung Gi và Hà Thị TU mẹ đẻ thí sinh Nguyễn Hà HĐ là người thân quen của S đã nhờ S xem xét giúp đỡ cho các thí sinh tham gia Kỳ thi, S đồng ý. Do quen thân Đỗ Mạnh T từ năm 2007, biết Mạnh T tham gia chấm thi trắc nghiệm, nên S đã nhờ Mạnh T giúp cho các thí sinh.

Vào khoảng ngày 20/6/2018, S hẹn gặp Mạnh T tại quán cà phê gần sân vận động huyện LT, tỉnh H. Tại đây, S nhờ Mạnh T nâng điểm thi cho 02 thí sinh là Đỗ Trung Gi và Nguyễn Hà HĐ; Mạnh T đồng ý, S đã ghi thông tin 02 thí sinh ra giấy (họ tên, số báo danh) chuyển cho Mạnh T sửa chữa, nâng điểm bài thi trắc nghiệm cho các thí sinh Nguyễn Hà HĐ, nâng điểm 05 môn thi Toán 3,6 điểm, Lý 5,25 điểm, Hóa 04 điểm, Sinh 1,75 điểm, Ngoại ngữ 4,2 điểm; Đỗ Trung Gi, nâng điểm 05 môn thi Toán 3,4 điểm, Lý 4,5 điểm, Hóa 1,75 điểm, Sinh 1,5 điểm, Ngoại ngữ 3,8 điểm.

Sau khi có kết quả thi, ngày 12/7/2018, tại quán cà phê gần nhà T, S đã đưa 300.000.000 đ (ba trăm triệu đồng) để cảm ơn Mạnh T đã nâng điểm bài thi cho 02 thí sinh trên. Các thí sinh Nguyễn Hà HĐ và Đỗ Trung Gi đã sử dụng kết quả thi để xét tốt nghiệp THPT và xét trúng tuyển vào các trường đại học

Đối với bà Trần Thị L và Hà Thị TU là người đưa 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) cho Hồ S để S chuyển cho Mạnh T. Cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở để kết luận hành vi đưa hối lộ đối với bà Trần Thị L và Hà Thị TU.

Ngoài hành vi phạm tội trên, Mạnh T còn khai nhận: Vào khoảng ngày 11/7/2018, Đào Ngọc Ng hẹn gặp Mạnh T tại Dốc Cun, H. Tại đây, Ng đã đưa cho T 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) nói là tiền của gia đình 04 thí sinh cảm ơn. Khoảng 17-20/6/2018, Khương Ngọc C hẹn gặp Mạnh T trước cửa quán Ngon trên đường Trương Hán Siêu, Tp. H. Ngày hôm sau khoảng 7h30, C đưa cho Mạnh T 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), tiền cảm ơn của 02 gia đình thí sinh Bùi AT và Phạm QN. Các tài liệu chứng cứ thu thập chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự với Ng, C và gia đình các thí sinh về hành vi đưa hối lộ.

7. Vật chứng được thu giữ gồm:

1.100 (một nghìn một trăm) tờ tiền polime mệnh giá 500.000 VNĐ theo giấy nộp tiền vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan ANĐT - BCA ngày 21/02/2019 (số tiền 550 triệu VND); 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro màu ghi kèm 02 (hai) sim điện thoại số: 0986699466; 0977545863; 01 (một) máy vi tính xách tay hiệu Asus, màu đen; 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Think Pad; 01 (một) CPU màu đen, Model S280 - G3250 (8250), Serial: 403018442440; 01 (một) CPU màu đen, Model S280, Serial: 402820143056; 01 (một) máy Scan (máy quét) nhãn hiệu "Kodak i2900", Serial: 52971214.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 21/5/2020, Tòa án nhân dân tỉnh H đã quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 356, điểm v, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đối với Nguyễn Quang V.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 354; điểm b, r, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51**,** Điều 38 Bộ luật Hình sự về tội "Nhận hối lộ". Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 356; điểm r, s, t, v, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ"; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với Đỗ Mạnh T.

- Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 356; điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, 38 Bộ luật Hình sự đối với Khương Ngọc C.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 356; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Khắc T.

- Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 356; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Diệp Thị Hồng L.

- Căn cứ khoản 1 Điều 356; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thị Th.

- Căn cứ khoản 1 Điều 356; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thị Hồng Ch.

- Căn cứ khoản 1 Điều 356; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đối với Bùi Thanh Tr.

- Căn cứ khoản 1 Điều 356; điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Đào Ngọc Ng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 356; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Lê Thị N.

- Căn cứ khoản 1 Điều 356; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Đức A.

- Căn cứ khoản 1 Điều 356; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Quách Thanh P.

- Căn cứ khoản 1 Điều 356; điểm s, v, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Tân Nh.

- Căn cứ khoản 1 Điều 356; điểm s, v, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Phùng Văn Q.

- Căn cứ điểm e, khoản 2 Điều 364; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Hồ S.

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự về xử lý vật chứng.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về nghĩa vụ nộp án phí.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Đỗ Mạnh T phạm tội các tội "Nhận hối lộ" và *"*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ"; các bị cáo Nguyễn Quang V, Khương Ngọc C, Nguyễn Khắc T, Diệp Thị Hồng L, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Hồng Ch, Bùi Thanh Tr, Đào Ngọc Ng, Lê Thị N, Nguyễn Đức A, Quách Thanh P, Nguyễn Tân Nh và Phùng Văn Q phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ"; bị cáo Hồ S phạm tội "Đưa hối lộ".

2. Xử phạt:

+ Nguyễn Quang V: 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 14/9/2018.

+ Đỗ Mạnh T: 07 (bảy) năm tù về tội Nhận hối lộ, **03** (ba) năm tù về tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ. Đỗ Mạnh T phải chấp hành tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là **10** (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 03/8/2018.

+ Khương Ngọc C: 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 13/9/2019.

+ Nguyễn Khắc T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 03/8/2018.

+ Diệp Thị Hồng L: **03** (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 14/5/2019.

+ Nguyễn Thị Th: 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 24/4/2019.

+ Nguyễn Thị Hồng Ch: 21 (hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 24/4/2019.

+ Bùi Thanh Tr: 18 (mười tám) tháng tù. Cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/5/2020. Giao bị cáo Bùi Thanh Tr cho Ủy ban nhân dân thị trấn LS, huyện LS, tỉnh H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

+ Đào Ngọc Ng: 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 13/9/2019.

+ Lê Thị N: 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/5/2020. Giao bị cáo Lê Thị N cho Ủy ban nhân dân phường HG, thành phố H, tỉnh H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

+ Nguyễn Đức A: 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/5/2020. Giao bị cáo Nguyễn Đức A cho Ủy ban nhân dân phường TT, thành phố H, tỉnh H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

+ Quách Thanh P: 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/5/2020. Giao bị cáo Quách Thanh P cho Ủy ban nhân dân xã TS, huyện KI, tỉnh H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

+ Nguyễn Tân Nh: 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/5/2020. Giao bị cáo Nguyễn Tân Nh cho Ủy ban nhân dân phường HG, thành phố H, tỉnh H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

+ Phùng Văn Q: 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/5/2020. Giao bị cáo Phùng Văn Q cho Ủy ban nhân dân phường AL, thành phố H, tỉnh H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

+ Hồ S: 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 13/9/2019.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 550.000.000 VNĐ (năm trăm năm mươi triệu đồng) của Đỗ Mạnh T theo biên lai thu tiền số 00292 ngày 19/11/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh H, thu theo lệnh chuyển có số 19001110300021576 lập ngày 12/11/2019 của Kho bạc nhà nước tỉnh H.

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Samsung. Mặt sau có số Imei 356 446/08/121994/6 Imei: 356 447/08/121994/4; S/N: R58J669CNAN và 02 (hai) thẻ sim viettel. Điện thoại cũ đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong (của Đỗ Mạnh T)

- 01 (một) máy vi tính xách tay hiệu Asus, màu đen. Máy đã cũ và qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong (của Đỗ Mạnh T)

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Think Pad màu đen; Máy đã cũ và qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong (của Nguyễn Khắc T)

Trả lại cho Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh H:

- 01 (một) CPU màu đen, có dán số hiệu Model S280 - G3250 (8250), Serial: 403018442440. Máy cũ đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong.

- 01 (một) CPU màu đen, có dán số hiệu Model S280, Serial: 402820143056. Máy đã cũ qua sử dụng không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong.

- 01 (một) máy Scaner (máy quét) nhãn hiệu "Kodak i2900", Serial: 52971214. Máy đã cũ qua sử dụng không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong.

(Chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng số 07/BB-GNVC ngày 08/11/2019 giữa Cơ quan an ninh Bộ Công an và Cục Thi hành án dân sự tỉnh H).

4. Kiến nghị:

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh H:

- Kiểm tra, chỉ đạo xử lý các tổ chức, cá nhân từ Bộ Giáo dục, đào tạo đến Sở Giáo dục đào tạo và Hội đồng thi có liên quan đến Kỳ thi THPT Quốc gia năm 2018 tại tỉnh H để xảy ra sai phạm trong kỳ thi (đã được cơ quan tiến hành tố tụng kết luận) liên quan đến công tác ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn trong Kỳ thi; việc thực hiện nhiệm vụ trong công tác chấm thi, công tác thanh tra, giám sát Kỳ thi...xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp khắc phục vi phạm.

- Tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung quy chế thi THPT quốc gia và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác ban hành văn bản hướng dẫn công tác tổ chức thi, chấm thi; quy trình, thủ tục quản lý, sử dụng phần mềm quản lý thi/chấm thi; nhiệm vụ, trách nhiệm, quy trình làm phách bài tự luận; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, bảo vệ Kỳ thi...Có biện pháp tổ chức tập huấn hiệu quả cho cán bộ tham gia công tác tổ chức thi, công tác chấm thi.

- Chú trọng công tác quản lý cán bộ được phân công tham gia Kỳ thi, chỉ đạo, giám sát chặt chẽ các Sở giáo dục đào tạo, các trường Đại học, Cao đẳng trong việc bố trí, phân công cán bộ thực hiện nhiệm vụ trong Kỳ thi. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo việc chấp hành quy định của pháp luật, Quy chế thi được thực hiện nghiêm chỉnh, kịp thời phát hiện vi phạm để khắc phục, phòng ngừa.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; án phí hình sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, việc kháng cáo của các bị cáo như sau:

+ Ngày 25 tháng 5 năm 2020, bị cáo Khương Ngọc C kháng cáo kêu oan; cùng ngày 25 tháng 5 năm 2020, bị cáo Đỗ Mạnh T kháng cáo xin được

giảm hình phạt;

+ Ngày 26 tháng 5 năm 2020, Nguyễn Quang V kháng cáo kêu oan;

+ Ngày 02 tháng 6 năm 2020, bị cáo Nguyễn Thị Th kháng cáo xin được giảm hình phạt;

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, bị cáo Nguyễn Thị Th đã tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Theo đó, tại Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 64A/2020/HSPT-QĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ"; theo đó Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Thị Th kể từ ngày ra quyết định đình chỉ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai và nội dung kháng cáo của các bị cáo được thể hiện như sau:

1. Bị cáo Nguyễn Quang V, cũng như ở cấp sơ thẩm, vẫn không thừa nhận hành vi phạm tội của mình và cho rằng bị cáo không phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" như cấp sơ thẩm đã quy kết, nếu có chăng lỗi của bị cáo chỉ là thiếu trách nhiệm dẫn đến tội phạm xảy ra.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang V thì còn cho rằng, lời khai của các bị cáo trong cùng vụ án này còn có nhiều mâu thuẫn, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra lại không thu thập được chứng cứ vật chất và không đủ chứng cứ chứng minh bị cáo Nguyễn Quang V đã chỉ đạo đồng phạm can thiệp nâng điểm các bài thi trắc nghiệm và bài thi tự luận môn ngữ văn. Do vậy, không đủ căn cứ để quy kết đối với bị cáo về tội danh "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

Cũng như ở giai đoạn sơ thẩm, Luật sư của bị cáo cho rằng, nếu có thể thì chỉ nên xem xét Nguyễn Quang V về hành vi "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" và áp dụng thêm một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

2. Bị cáo Đỗ Mạnh T tỏ ra rất thành khẩn khai báo, thừa nhận và khẳng định tất cả lời khai cũng như hành vi phạm tội của mình đã bị cấp sơ thẩm quy kết là đúng, đồng thời tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

3. Bị cáo Khương Ngọc C thay đổi nội dung kháng cáo từ kháng cáo kêu oan sang nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt. Các luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo cũng đồng tình và đề nghị áp dụng thêm một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH VỀ VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, ý kiến tranh luận của các bị cáo

và của những người bào chữa để bảo vệ quyền lợi cho các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của từng bị cáo đồng thời đánh giá và nhận định như sau:

[1] Đối với bị cáo **Nguyễn Quang V:** Là Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên thường trực Hội đồng thi, Trưởng ban Thư ký Hội đồng thi, Phó Trưởng ban chấm thi, phụ trách Tổ chấm bài thi trắc nghiệm. Bị cáo khẳng định là bị cáo không kháng cáo kêu oan, chỉ đề nghị xem lại tội danh và mức hình phạt cho bị cáo. Cũng như quan điểm bào chữa của luật sư, bị cáo cho rằng, không đủ căn cứ để quy kết đối với bị cáo về tội danh "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ", nếu có thể thì chỉ nên xem xét bị cáo về hành vi "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" và áp dụng thêm một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, về nội dung này, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

+ Trước hết, theo lời khai của Đỗ Mạnh T trong suốt quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm đều thể hiện: Vào khoảng đầu tháng 5/2018 tại phòng làm việc của Nguyễn Quang V, V đã chủ động trao đổi với Mạnh T về việc Kỳ thi THPT quốc gia năm 2018 tại tỉnh H có một số con em của lãnh đạo, quan hệ bạn bè, người thân cần được sửa nâng điểm bài thi thì Đỗ Mạnh T đồng ý, rồi sau đó, vào khoảng 19 giờ 30 ngày 30/6/2018, sau khi ăn tối xong, tại phòng 503, V đã đưa cho T chìa khóa phòng 504 (phòng chấm thi trắc nghiệm) và nói với Mạnh T cầm lấy mà dùng, sau khi kết thúc chấm thi, Đỗ Mạnh T nhờ Khắc T trả chìa khóa này cho Nguyễn Quang V. Đỗ Mạnh T còn khẳng định: Từ ngày 27/6/2018 đến 29/6/2018, tại phòng 504, V đã rất nhiều lần đưa cho Mạnh T các mảnh giấy, trong đó có cả viết tay và giấy được đánh máy có thông tin ghi chú mối quan hệ của các thí sinh cần được nâng điểm, trong đó có trường hợp thí sinh Đỗ Nguyễn A Anh là cháu vợ của Nguyễn Quang V.

Trước khi diễn ra kỳ thi THPT Quốc gia 2018 (đầu tháng 6/2018) giữa Mạnh T và V đã có sự bàn bạc, thỏa thuận nâng điểm thi tự luận môn ngữ văn cho một số thí sinh, V nói Mạnh T giúp quản lý sử dụng phần mềm của Bộ Giáo dục để thực hiện việc sinh phách và đến ngày 29/6/2018 V có đưa cho danh sách cần nâng điểm, đến ngày 30/6/2018 thì in danh sách đó ra và đưa lại cho V. Thậm chí theo Đỗ Mạnh T khẳng định: Ngày 24/7/2018, Mạnh T có mặt tại phòng làm việc của V, V nói cứ nhận tội về mình còn việc gia đình V lo, đến ngày 28/7/2018, 30/7/2018 Mạnh T lại cùng Khắc T đến nhà V, V vẫn nói cứ yên tâm.

Thêm nữa, theo lời khai của Diệp Thị Hồng L (nguyên là Phó Trưởng Phòng khảo thí) thể hiện sau khi các thí sinh đã thi xong các môn, L có gặp V, V có trao đổi với L là có một số anh em thân quen có người thân cần nâng điểm môn ngữ văn, L nói việc này khó đề nghị V cân nhắc, đến ngày 01/7/2018 thì Diệp Thị Hồng L cũng nhận được danh sách cần nâng điểm theo yêu cầu của V như đã trao đổi trước đó.

Từ những căn cứ như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng đồng tình như đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử sơ thẩm khi cho rằng:

Trước khi diễn ra kỳ thi THPT Quốc gia 2018, vào khoảng đầu tháng 5/2018, Nguyễn Quang V đã chủ động bàn bạc, chỉ đạo với Mạnh T về việc nâng, sửa điểm các môn thi trắc nghiệm cho một số thí sinh, Mạnh T đồng ý, sau đó, V cung cấp danh sách thông tin thí sinh cần nâng điểm (họ tên, số báo danh, số điểm cần nâng, quan hệ của thí sinh,...) và chìa khóa Phòng 504 và tạo các điều kiện thuận lợi để Mạnh T và Khắc T lấy bài thi tẩy sửa đáp án, đồng thời chỉ đạo bị cáo Mạnh T "sinh mã phách" bài thi tự luận môn Ngữ văn trái Quy chế thi để lấy thông tin; sau đó, cung cấp "mã phách", thông tin thí sinh cần nâng điểm bài thi tự luận môn Ngữ văn cho bị cáo L (là Phó Trưởng phòng Phòng Khảo thí, là Tổ trưởng Tổ thư ký Ban chỉ đạo Kỳ thi, Ủy viên Hội đồng thi, Phó Trưởng Ban thư ký Hội đồng thi, Phó Trưởng ban chấm thi, phụ trách Tổ chấm bài thi tự luận môn Ngữ văn). Kết quả: 20 bài thi tự luận môn Ngữ văn được chấm nâng điểm từ 1,25 điểm đến 4,5 điểm.

Với những căn cứ nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết Nguyễn Quang V về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 356 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, theo đó xác định: Quá trình điều tra, V chưa thành khẩn khai báo, tuy nhiên, Nguyễn Quang V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình công tác được các cơ quan của Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng như: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2013; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&DT năm 2008, 2011; Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh H năm 2003, 2012; Chiến sỹ Thi đua tỉnh H 2010, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố mẹ là người được tặng thưởng Huân chương, vợ của bị cáo là Nguyễn Thị VH cũng được tặng thưởng Bằng khen về thành tích công tác nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp lại những tình tiết nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm tù là phù hợp, không quá nghiêm khắc như nội dung kháng cáo của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không thấy bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên như quyết định của bản án sơ thẩm.

[2] Đối với bị cáo **Đỗ Mạnh T:** Nguyên là Phó Hiệu trưởng Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT huyện LT, tỉnh H, là Ủy viên Tổ chấm bài thi trắc nghiệm. Trước sau Đỗ Mạnh T đều thừa nhận: Thực hiện theo sự chỉ đạo của Nguyễn Quang V; lợi dụng vai trò là Ủy viên Tổ chấm thi trắc nghiệm, Đỗ Mạnh T còn lôi kéo và cùng Khắc T trực tiếp dùng thủ đoạn để can thiệp nâng điểm đối với 145 bài thi trắc nghiệm cho 58 thí sinh; thực hiện việc "sinh mã phách" bài thi tự luận môn Ngữ văn trái với Quy chế thi; lập danh sách "mã phách", thông tin thí sinh cần nâng điểm bài thi tự luận môn Ngữ văn để đưa cho Nguyễn Quang V chỉ đạo can thiệp nâng điểm 20 bài thi tự luận môn Ngữ văn cho 20 thí sinh.

Thêm nữa, Đỗ Mạnh T còn nhận hối lộ của Hồ S với số tiền là 300 triệu đồng với mục đích để can thiệp nâng điểm bài thi trắc nghiệm cho 02 thí sinh theo yêu cầu của Hồ S.

Với những tình tiết đã nêu ở trên, cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết Đỗ Mạnh T về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" là có căn cứ.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về quá trình điều tra, tại phiên tòa Đỗ Mạnh T đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để nhanh chóng làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án, đặc biệt là ngày 28/7/2018, Đỗ Mạnh T đã đến Cơ quan điều tra để tự thú và nộp hết số tiền do phạm tội mà có; trong công tác bị cáo đạt nhiều thành tích xuất sắc như: Được Sở Giáo dục và Đào tạo chứng nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2005 - 2008; 2016 - 2018; được nhận Bằng khen của Ban chấp hành Trung ương đoàn năm 2005 - 2006; gia đình có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s, t, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội "Nhận hối lộ" trong trường hợp này là có phần quá nghiêm khắc, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt về tội này.

[3] Đối với bị cáo **Khương Ngọc C***:* Nguyên là Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ Công an tỉnh H, là Ủy viên Ban chỉ đạo Kỳ thi. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo từ kháng cáo kêu oan sang nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận Khương Ngọc C cùng Nguyễn Quang V và Đỗ Mạnh T đã có việc bàn bạc để nâng điểm bài thi cho các thí sinh. Trong vụ án này, Khương Ngọc C thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm có tổ chức mà vai trò của Khương Ngọc C là người giúp sức, xúi giục. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân của bị cáo: Khương Ngọc C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có thành tích trong quá trình công tác và được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Thêm nữa, gia đình bị cáo thuộc diện có công với cách mạng, bố mẹ bị cáo là những người bị nhiễm chất độc màu da cam, được tặng thưởng nhiều Huân chương kháng chiến, cho nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự...

Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới ở cấp phúc thẩm như đã nêu ở trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm đồng tình với đề nghị của Luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị cáo cho rằng, trong trường hợp này, đáng ghi nhận và có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo hướng sửa

quyết định của bản án sơ thẩm và giảm cho bị cáo một phần hình phạt so với quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về án phí: Các bị cáo Đỗ Mạnh T và Khương Ngọc C có kháng cáo và được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Mạnh T và Khương Ngọc C; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang V; sửa bản án sơ thẩm, cụ thể như sau:

2. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Mạnh T phạm tội "Nhận hối lộ" và tội *"*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ"; các bị cáo Nguyễn Quang V và Khương Ngọc C phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 356, điểm v, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang V 08 (tám) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/9/2018.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 354; điểm a, khoản 2 Điều 356; các điểm b, r, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh T **06** (sáu) năm tù về tội "Nhận hối lộ", **03** (ba) năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Tổng hợp hình phạt, buộc **Đỗ Mạnh T** phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **09 (chín) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/8/2018.

+ Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 356; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Khương Ngọc C 05** (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2019.

3. Các bị cáo Đỗ Mạnh T và Khương Ngọc C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Quang V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ 1);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Công an tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- TAND tỉnh H;
- Cục THADS tỉnh H;
- Trại tạm giam CA tỉnh H;
- Các bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu HS, Phòng HCTP/2b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng Phúc